

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày 06-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ.

Bà Trần Thị Đẹp.

Ông Võ Đức Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01, 06 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Tấn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: ấp H, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: nhà trọ Nguyễn Văn T, tổ X, khu phố S, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ1 và bà Trần Thị P; có vợ là bà Lê Thị T2 (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương từ ngày 16/4/2022 trong vụ án khác; có mặt.

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Bà Trần Thị Hải Y - Luật sư của Văn phòng Luật sư P1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1990; nơi thường trú: khu phố Z, phường C1, thị xã B1, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Huỳnh Thúy K, có mặt.
2. Ông Huỳnh Lê Tấn Đ2, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
3. Ông Lưu Tuấn V, có mặt.
4. Ông Huỳnh Văn T3, vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Hữu C2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Tấn Đ tạm trú tại phòng số 9, nhà trọ Nguyễn Văn T thuộc tổ X, khu phố S, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương, thường bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn huyện B, tỉnh Bình Dương. Bị hại Nguyễn Minh N sử dụng ma túy và thường liên lạc với bị cáo Đ để mua ma túy về sử dụng.

Khoảng 12 giờ ngày 13/4/2022, bị hại N đến phòng trọ của bị cáo Đ để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị hại N gặp bà Huỳnh Thúy K (là bạn gái của bị cáo Đ) và hỏi mua “một góc tu” ma túy với số tiền 1.200.000 đồng. Do không đủ ma túy để bán cho bị hại N nên bà K nói bị hại N mua 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng, bị hại N đồng ý. Sau khi mua được ma túy, bị hại N đưa về nhà sử dụng hết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị hại N nhắn tin cho bà K nói sẽ đến đưa 700.000 đồng để mua đủ “một góc tu” ma túy nhưng bà K không đồng ý nên bị hại N nhắn tin chửi bà K. Bà K báo cho bị cáo Đ biết việc bị hại N chửi bà K, bị cáo Đ nói bà K hẹn bị hại N đến phòng trọ của bị cáo Đ để nói chuyện. Bà K gọi điện thoại hẹn bị hại N đến phòng trọ số 9 để nói chuyện với bị cáo Đ và báo cho bị cáo Đ biết việc bà K đã hẹn với bị hại N. Lúc này, bị cáo Đ đang đi cùng với người bạn tên Vĩnh (không rõ nhân thân, lai lịch) nên bị cáo Đ chở người tên Vĩnh cùng về phòng trọ.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị hại N chở bạn là ông Huỳnh Lê Tấn Đ2 đến phòng trọ của bị cáo Đ. Ông Đ2 đứng ở hành lang phòng trọ còn bị hại N đi vào trong phòng để gặp Đ. Lúc này, trong phòng có ông Lưu Tuấn V1 và ông Huỳnh Văn T3 đang ở dưới gác, bị cáo Đ và người tên Vĩnh ở trên gác. Bị hại N đi lên gác nói chuyện với bị cáo Đ. Trong lúc nói chuyện, giữa bị hại N và bị cáo Đ xảy ra cự cãi nên bị hại N nói “Không được thì thôi làm gì dữ vậy” rồi đứng lên đi về. Lập tức bị cáo Đ dùng tay trái lấy 01 dao dưới nệm chém liên tiếp 03 nhát vào đầu của bị hại N. Ông V1 nghe có tiếng đánh nhau liền chạy lên can ngăn bị cáo Đ để bị hại N chạy ra ngoài. Bị hại N được ông Đ2 chở đi cấp cứu tại bệnh viện.

Ngày 16/4/2022, bị cáo Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 395/2022/GĐPY ngày 03/6/2022, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận đối với thương tích của bị hại N:

Vết thương vùng trán trái (8,5 x 0,2)cm, sọc lành.

Vết thương thái dương trái trùng với vết mổ (14,5 x 0,2)cm, máu tụ dưới màng cứng, dập não thái dương trái, tụ khí nội sọ, đã phẫu thuật găm sọ, lấy máu tụ, sọc lành. Di chứng: khuyết sọ thái dương trái đường kính (08 x 04)cm, đáy phập phồng.

Vết thương vai trái (3,5 x 0,3)cm, sọc lành; vết thương mất ½ móng ngón II, bàn tay phải (1,2 x 0,3)cm;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương vùng trán trái: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau chệch từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vết thương thái dương trái trùng với vết mổ, máu tụ dưới màng cứng, ngoài màng cứng, dập não thái dương trái, tụ khí nội sọ: chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vết thương vai trái: bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vật chứng trong vụ án: theo lời khai của bị cáo Đ thì dao mà bị cáo Đ dùng để chém bị hại N là loại dao zombie do bị cáo Đ mua trên mạng, dao dài khoảng 01 mét, có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 70cm, có mũi nhọn, bản rộng khoảng 06cm. Sau khi chém bị hại N, bị cáo Đ mang dao đến phòng trọ của bạn là ông Nguyễn Hữu C2 tại khu phố M, xã V2, thành phố T4, tỉnh Bình Dương nhờ cất giữ (khi gửi dao cho ông C2 thì bị cáo Đ không nói cho ông C2 biết đây là dao bị cáo Đ dùng để chém bị hại N). Đến ngày 15/4/2022, khi nghe bà K nói bị cáo Đ đã dùng dao này để gây thương tích cho người khác, do sợ bị liên lụy nên ông C2 đã ném dao vào thùng rác. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại N yêu cầu bị cáo Đ bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 153/CT-VKSND-P2 ngày 12 tháng 9 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu như sau: lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp và có giá trị chứng minh. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt), bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Về nhân thân: bị cáo đang bị tạm giam để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Giết người” chưa đạt và xử phạt bị cáo Đ tù 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 15.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo bồi thường theo quy định.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội là bộc phát do bị hại chửi thề, xúc phạm bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị hại có một phần lỗi và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt để xử phạt mức hình phạt thấp nhất và thấp hơn so với đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo. Về thủ tục tố tụng: biên bản thực nghiệm điều tra không có chữ ký của Kiểm sát viên, không nêu lý do Kiểm sát viên vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, lưu ý nội dung này.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ nhất có thể cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 22/7/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B lập thể hiện thành phần tham gia thực nghiệm có ông Võ Hữu N1 - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia. Tuy nhiên, không có chữ ký của Kiểm sát viên N1 trong biên bản thực nghiệm điều tra này. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, làm rõ vấn đề này. Ngày 01/11/2023, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa và ban hành Công văn số 198/TA-HS đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Viện Kiểm sát nhân dân huyện B làm rõ vấn đề nêu trên.

Tại báo cáo giải trình ngày 02/11/2023 của Điều tra viên Bồ Minh T, Kiểm sát viên Võ Hữu N1, Công văn số 294/CV-CSĐT ngày 02/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Công văn số 110/CV-VKS-BTU ngày 02/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đều xác định Kiểm sát viên N1

có tham gia thực nghiệm điều tra vào ngày 22/7/2022 nhưng do sơ suất nên Kiểm sát viên chưa ký vào biên bản thực nghiệm điều tra này. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Kiểm sát viên không ký vào biên bản thực nghiệm điều tra đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Viện Kiểm sát nhân dân huyện B báo cáo giải trình làm rõ. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo cũng xác định Kiểm sát viên N1 có tham gia buổi thực nghiệm điều tra. Vì vậy, thiếu sót này không nghiêm trọng và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng.

Đối với các quyết định, văn bản tố tụng khác trong hồ sơ vụ án cũng như các hành vi tố tụng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Dương và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Minh N, người làm chứng Huỳnh Lê Tấn Đ2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Người làm chứng ông Huỳnh Văn T3 và ông Nguyễn Hữu C2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không rõ lý do. Quá trình điều tra, những người này đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, xét xử vắng mặt bị hại N, những người làm chứng Đ2, T3 và C2.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: khoảng 23 giờ ngày 13/4/2022, tại phòng số 9, nhà trọ Nguyễn Văn T thuộc tổ X, khu phố S, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc mua bán ma túy giữa bị hại N và bà Huỳnh Thúy K (là bạn gái của bị cáo Đ) dẫn đến việc cự cãi trong quá trình nói chuyện giữa bị cáo Đ và bị hại N, bị cáo Đ đã dùng dao chém liên tiếp 03 nhát hướng vào vùng đầu của bị hại N gây thương tích vào vùng trán trái, vùng thái dương trái và vùng vai trái của bị hại N. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 395/2022/GDPY ngày 03/6/2022, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bị hại N là 33%.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao chém liên tiếp 03 nhát vào vùng đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể) của bị hại, thể hiện tính côn đồ,

xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nhưng chưa đạt về hậu quả chết người (bị hại không chết là do được ông Lưu Tuấn V1 can ngăn, ngoài ý muốn của bị cáo), phạm tội thuộc tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[7] Về nhân thân của bị cáo: ngoài hành vi phạm tội này thì hiện nay bị cáo đang bị Công an huyện B, tỉnh Bình Dương khởi tố, điều tra trong một vụ án khác về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8] Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Trách nhiệm dân sự: bị hại N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

[10] Xử lý vật chứng: đối với 01 (một) dao là hung khí mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[11] Quá trình điều tra xác định bà Huỳnh Thúy K chỉ báo cho bị cáo Đ biết việc bị hại N chửi bà K để bị cáo Đ nói chuyện với bị hại N, không có căn cứ xác định bà K yêu cầu bị cáo Đ gây thương tích cho bị hại N nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Đ và bà Huỳnh Thúy K bán trái phép chất ma túy cho bị hại N vào ngày 13/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã khởi tố, điều tra để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên V2 (không rõ nhân thân, lai lịch) có mặt trên gác của phòng trọ tại thời điểm bị cáo Đ dùng dao chém bị hại N. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên V2. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Hữu C2 là người cất giữ dao cho bị cáo Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm bị cáo Đ gửi dao, ông C2 không biết bị cáo Đ sử dụng dao này để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi biết bị cáo Đ đã sử dụng dao này để thực hiện hành vi phạm tội, ông C2 đã vứt dao. Vì vậy, hành vi của ông C2 không có dấu hiệu che giấu tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt và trách nhiệm dân sự là có căn cứ.

[13] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị hại cũng có một phần lỗi do chủrẻ thề, xúc phạm bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức mà Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Đánh giá hành vi của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình hai bên cự cãi, bị cáo bức tức và dùng dao chém bị hại, không có cơ sở xác định bị hại chủrẻ bị cáo. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Võ Tấn Đ có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Minh N với số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Võ Tấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú
- Lưu: VP (4), hồ sơ vụ án. NTN. (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng